

1165 Series — AMR/AGV-3 Bánh xe càng xoay (tải vừa) ổ bi chính xác đôi

(màu xanh xám)Đường kính bánh xe đầy đủ × chiều rộng bánh xe 100 x 31mm

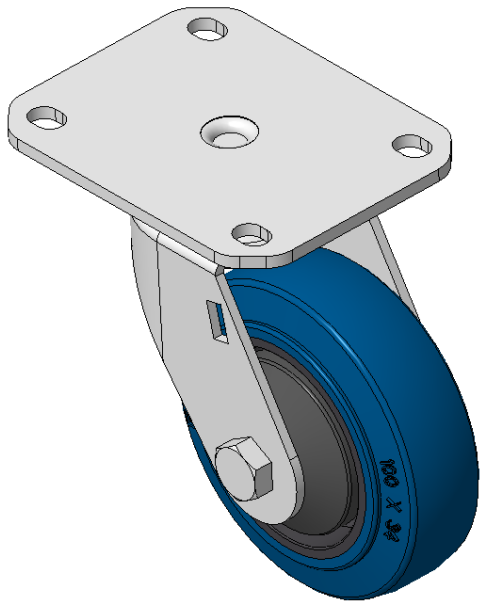
EAN

KS-11650403452113

Bánh xe xoay có đế định tán và đế dập—lỗ cao cấp  
Hoàn thiện mạ điện, lắp ổ (3T), khoảng cách lỗ 80 x 60  
Lõi polypropylene chống va đập, mặt lốp bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Màu xanh xám, ổ trục bánh xe—ổ trục bi chính xác.

Mặt bánh xe: Được làm bằng polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: lõi sắt/gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

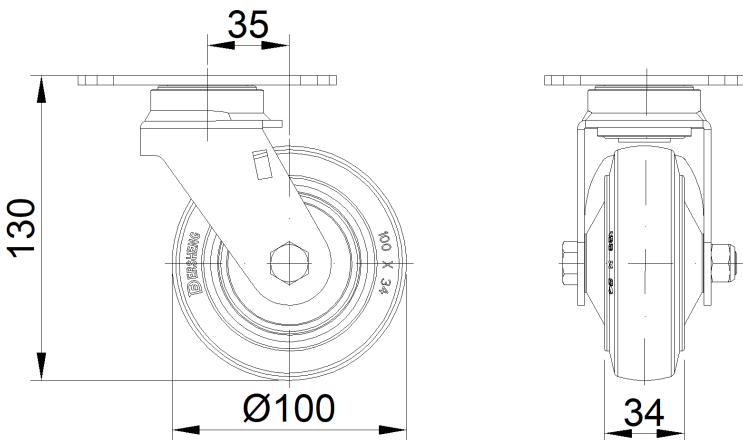
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 34mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 110 x 85mm                  |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 80 x 60mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 11.1 x 8.6mm                |
| Độ lệch tâm                                                               | 35mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 172mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 130mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 86mm                        |
| Độ cứng                                                                   | 85±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 200kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 300kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +80°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Xoay                        |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 1.28kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

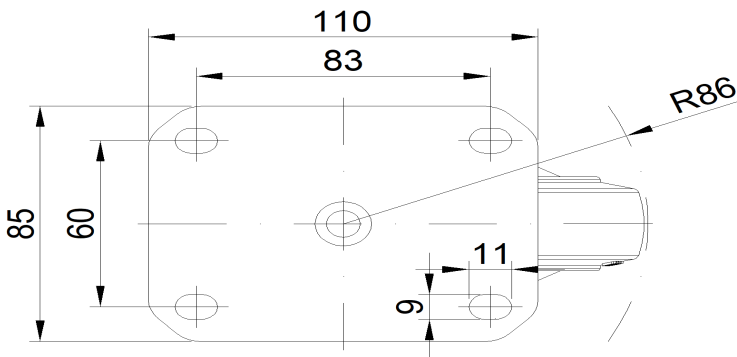
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét